ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VẬN DỤNG TRIẾT LÝ NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH "DĨ BẤT BIẾN, ỨNG VẠN BIẾN" TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO (2011-2021)

HÀ TRIỆU HUY

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: "Dĩ bất biến, ứng vạn biến" là một phương pháp ngoại giao rất sáng tạo của Hồ Chí Minh; một phương châm, sách lược đối ngoại và đấu tranh ngoại giao đầy hiệu quả của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ vững nền độc lập dân tộc. Ngày nay, triết lý ngoại giao "Dĩ bất biến, ứng vạn biến" Hồ Chí Minh càng trở nên cốt yếu trong gìn giữ, bảo vệ và thực thi chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Những năm 2011-2021, bối cảnh thế giới nhiều biến động, Đảng, Nhà nước vận dụng sáng tạo triết lý ngoại giao "dĩ bất biến, ứng vạn biến" trong lĩnh vực ngoại giao, góp phần giải quyết xung đột trên Biển Đông, giữ vững chủ quyền biển đảo Việt Nam, bảo vệ độc lập dân tộc, đem lại những kết quả tốt đẹp.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; triết lý ngoại giao; dĩ bất biến, ứng vạn biến; biển đảo Việt Nam

1. Nhận thức và vận dụng triết lý ngoại giao Hồ Chí Minh "dĩ bất biến, ứng vạn biến" của Đảng trong bảo vệ chủ quyền biển đảo

Triết lý ngoại giao "Dĩ bất biến, ứng vạn biến" Hồ Chí Minh là sự đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư tưởng triết học phương Đông với triết học Mác, sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề chiến lược và sách lược của Việt Nam, là phương châm hành động và là một trong những phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh.

"Dĩ bất biến, ứng vạn biến" là lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng trước khi Người sang Pháp dự Hội nghị Phôngtennơblô (tháng 5-1946), trong điều kiện chính quyền cách mạng Việt Nam non trẻ, đất nước đang ở tình thế "ngàn cân treo sợi tóc. Nhân nhượng, tạm thời hoãn với kẻ thù là một sách lược cách mạng, là thực hiện "hòa để tiến". Lời dặn của Hồ Chí Minh không chỉ giúp đề ra phương hướng, cách thức quản lý, điều hành đất nước, giải quyết tốt vấn đề "thù trong, giặc ngoài", bảo vệ nền độc lập dân tộc, giữ vững chính quyền cách mạng lúc bấy giờ, mà còn trở thành một phương pháp cách mạng, bài học quý trong công tác đối ngoại của Đảng,

ngoại giao của Nhà nước. Trong kháng chiến, Người chỉ rõ nguyên tắc: "Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, sách lược của ta phải linh hoạt"[1].

Triết lý ngoại giao "Dĩ bất biến, ứng vạn biến" của Hồ Chí Minh được Đảng, Nhà nước vận dụng, phát triển trong thời kỳ đổi mới. Những năm 2011-2021, trong bối cảnh quan hệ quốc tế, khu vực châu Á - Thái Bình Dương biến động; tình hình Biển Đông trở nên phức tạp, nhiều hoạt động trái phép trên biển đe dọa trực tiếp đến chủ quyền biển đảo Việt Nam, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã vận dụng triết lý ngoại giao "dĩ bất biến, ứng vạn biến" của Hồ Chí Minh, góp phần giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp trên Biển Đông bằng biện pháp hòa bình theo đúng tinh thần Công ước quốc tế về Luật Biển, giữ yên chủ quyền biển, đảo Việt Nam, bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ nước Việt Nam XHCN. Chủ trương "hội nhập sâu hơn và đầy đủ hơn với các thể chế kinh tế toàn cầu, khu vực và song phương, lấy phục vụ lợi ích đất nước làm mục tiêu cao nhất"[2] được đề ra tại Đại hội X (2006) của Đảng tiếp tục được Đại hội XI (2011) của Đảng khẳng định và ghi nhận trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, ở tầm chiến lược, trong lĩnh các vực cụ thể. Đối với lĩnh vực đối ngoại, Đảng xác định mục tiêu đối ngoại là "Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của đất nước; vì lợi ích quốc gia dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới"[3]. Mục tiêu đối ngoại vì lợi ích của quốc gia, dân tộc của Đảng tiếp tục được thể hiện nhất quán trong mỗi nhiệm kỳ Đại hội của Đảng. Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là lợi ích quốc gia sống còn; Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là bảo vệ lợi ích quốc gia - một mục tiêu đối ngoại cốt lõi. Giữ vững phương châm "dĩ bất biến, ứng vạn biến" của Hồ Chí Minh trong lĩnh vực ngoại giao còn thể hiện ở sự kiên định lập trường, mục tiêu song linh hoạt về phương pháp.

Ngày 21-6-2012, Quốc hội ban hành *Luật biển Việt Nam*. Theo *Luật biển Việt Nam*, *vùng biển Việt Nam* bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam, được xác định theo pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ mà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên và phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. *Luật biển Việt Nam* tái khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Tiếp đó, trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện NQTƯ 9 (khóa IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, HNTƯ 8 khóa XI ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25-10-2013 về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới". Trong đó, Đảng tiếp tục nâng cao tư duy lý luận về bảo vệ Tổ quốc, đó là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội[4]. Trong "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới", Đảng vẫn đặt mục tiêu bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ lên hàng đầu, coi đó là mục tiêu,

nguyên tắc chiến lược. Điều đó thể hiện sự nhất quán của Đảng trong vận dụng triết lý "dĩ bất biến" của Hồ Chí Minh. Đảng tiếp tục chỉ ra phương pháp đấu tranh "ứng vạn biến" bằng đối sách linh hoạt, mềm dẻo về sách lược, dựa vừa biện pháp giáo dục, thuyết phục, phòng ngừa là chính, đi đôi với kỷ luật nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật.

Năm 2014, trước bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, Trung Quốc đặt giàn khoan HD-981 vào vùng đặc quyền kinh tế Việt Nam, HNTƯ9 khóa XI ban hành Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 14-5-2014. Nghị quyết Hội nghị khẳng định: "Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tăng cường đoàn kết, cả nước một lòng, tỉnh táo, sáng suốt, kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước"[5]. Nghị quyết một lần nữa khẳng định nguyên tắc: Độc lập dân tộc, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ là mục tiêu bất biến; lấy sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân để "ứng vạn biến", kiên quyết gìn giữ hòa bình, môi trường ổn định, tránh xảy ra đụng độ trực tiếp, nguy hại đến sự tồn vong của đất nước.

Đại hội XII (2016) của Đảng tiếp tục đưa vấn đề bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ lên hàng đầu, trở thành một nguyên tắc "dĩ bất biến" để bảo vệ Tổ quốc trong tình hình khu vực, thế giới tiếp tục có nhiều chuyển biến phức tạp. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã khẳng định: "Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa;... giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội"[6]. Đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ phải kiên quyết, song quá trình đó phải kiên trì, dựa vào luật pháp quốc tế, cơ sở pháp lý và lịch sử của Việt Nam, sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam, thu hút sự ủng hộ của dư luận, cộng đồng quốc tế. Phương châm bảo vệ Tổ quốc tại Đại hội XII của Đảng đã kế thừa những nội dung của phương châm chỉ đạo về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc mà Đảng xác định qua các kỳ đại hội trước, trong đó tập trung vào đấu tranh hòa bình, tránh nguy cơ chiến tranh, phương châm là mềm dẻo, linh hoạt về sách lược, kiên định về nguyên tắc. Nội hàm của vấn đề bảo vệ Tổ quốc qua các kỳ đại hội được mở rộng và bao trùm hơn, thể hiện tính toàn diện, tổng thể của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đại hội XIII của Đảng (2021), Nghị quyết khẳng định rằng: "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc... Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội"[7]. Đảng chủ trương: "Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân"[8].

Như vậy, quan điểm này của Đảng một lần nữa khẳng định một yếu tố "dĩ bất biến" đó là giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, ưu tiên phương pháp "ứng vạn biến" bằng con đường hòa bình, tạo điều kiện thuận lợi cho ổn định và phát triển. Điều đó cho thấy, Đảng tiếp tục phát triển tư duy ngoại giao "dĩ bất biến, ứng vạn biến" trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, tiếp tục phát

triển tư tưởng của Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền quốc gia, một nguyên tắc bất biến đã được Người nêu trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* từ năm 1945.

2. Thuận lợi, thách thức và kinh nghiệm vận dụng triết lý ngoại giao "dĩ bất biến, ứng vạn biến" trong đường lối đối ngoại của Đảng

Trong thực tiễn, phương châm ngoại giao "dĩ bất biến, ứng vạn biến" của Hồ Chí Minh được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng một cách sáng tạo, đặc biệt là lĩnh vực hoạt động ngoại giao bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2011-2021, đã đạt được nhiều thành quả quan trọng, đem lại những thuận lợi trong ứng xử và hành động ngoại giao bảo vệ chủ quyền đất nước.

Gìn giữ và bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiện vụ hết sức quan trọng và thiêng liêng, quyết định trực tiếp đến độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam. Triết lý ngoại giao Hồ Chí Minh "dĩ bất biến, ứng vạn biến" đã được Đảng, Nhà nước Việt Nam vận dụng sáng tạo trong quá trình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc và còn nguyên giá trị tới mai sau.

Trong tình hình quốc tế tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, phát triển bền vững, hài hoà giữa phát triển với bảo tồn biển trở thành xu thế chủ đạo, ... dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quân và dân cả nước đã triển khai tích cực các hoạt động bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển. Bằng những biện pháp ngoại giao khôn khéo, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã liên tiếp lên tiếng phản đối và bày tỏ sự quan ngại của Việt Nam đối với những hành động ngang ngược, phi pháp của Trung Quốc trên Biển Đông. Việt Nam đã dùng biện pháp đàm phán hòa bình nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, chủ quyền biển đảo dựa trên những cơ sở lịch sử, pháp lý chính đáng, đồng thời đấu tranh ngoại giao linh hoạt, mạnh mẽ, kiên quyết yêu cầu Trung Quốc chấm dứt các hoạt động hàng hải xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế và chủ quyền lãnh hải của Việt Nam. Việt Nam đã khéo léo vận dụng giải pháp hòa bình, tránh gây những xung đột quân sự trên Biển Đông.

Bằng việc phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, thành quả ngoại giao, vị thế Việt Nam trên thế giới, khu vực, thế và lực của Việt Nam trên các vùng biển, đảo đã được tăng cường. Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, "thế trận lòng dân" trên biển, đảo không ngừng được củng cố, tăng cường. Các lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo từng bước được xây dựng, phát triển ngày càng vững mạnh, trong đó Hải quân nhân dân Việt Nam được Đảng, Nhà nước ưu tiên đầu tư tiến thẳng lên hiện đại, có sự trưởng thành, lớn mạnh vượt bậc, đủ sức làm nòng cốt bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Bộ đội Hải quân cùng các lực lượng thực thi pháp luật khác trên biển (cảnh sát biển, bộ đội biên phòng, kiểm ngư...) không quản ngại khó khăn, gian khổ, hiểm nguy, kiên cường bám trụ nơi "đầu sóng, ngọn gió"; đêm ngày tuần tra, kiểm soát, khẳng định, bảo vệ chủ quyền, giữ bình yên biển, đảo, thực sự là điểm tựa tin cậy cho nhân dân yên tâm vươn khơi bám biển, phát triển kinh tế. Đặc biệt, mỗi khi phải đối mặt với tình huống phức tạp, căng thẳng, các lực lượng trên biển luôn nêu cao ý chí quyết tâm "còn người, còn biển, đảo", "một tấc không đi, một li không rời"; thực hiện đúng đối sách, phương châm, tư tưởng chỉ đạo, khôn khéo, kiên quyết, kiên trì

bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia, an ninh, trật tự trên biển; không để xảy ra xung đột; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi nêu trên, ta cũng gặp phải những khó khăn trong vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Tình hình quốc tế, khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, những nhân tố mới xuất hiện tác động trực tiếp đến tình hình Biển Đông. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo giữa các nước trong khu vực diễn ra gay gắt, tiềm ẩn nguy cơ xung đột, mất ổn định, tranh chấp trên biển, đảo và thềm lục địa của nước ta vẫn chưa được loại trừ.

Ở trong nước, sự phối hợp, thống nhất nhận thức và hành động về chủ quyền biển, đảo của một bộ phận nhân dân chưa cao. Các thế lực thù địch ra sức lợi dụng vấn đề biển, đảo hòng chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Trong điều kiện kinh tế, ngân sách có hạn, ta chưa thể cùng lúc đầu tư xây dựng được ngay các lực lượng quản lý, bảo vệ biển đủ mạnh, trang thiết bị, phương tiện còn hạn chế, khó duy trì sự hiện diện lực lượng thường xuyên, liên tục trên toàn bộ vùng biển rộng lớn. Cơ chế phối hợp, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất các lực lượng quản lý, thực thi, bảo vệ chủ quyền biển, đảo còn những bất cập nhất định.

Trước những diễn biến mới của tình hình Biển Đông, cần lưu ý một số kinh nghiệm về vận dụng triết lý ngoại giao Hồ Chí Minh "dĩ bất biến, ứng vạn biến" như sau:

Một là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, phải thống nhất phương châm hành động "dĩ bất biến ứng vạn biến", "kiên định nguyên tắc chiến lược, linh hoạt về sách lược" trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Các biện pháp bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo phải được triển khai mạnh mẽ, kiên quyết, song cũng phải hết sức linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, thời điểm cụ thể. Lấy bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc và giữ vững hòa bình, ổn định để đất nước phát triển làm mục tiêu tối thượng; bảo vệ chủ quyền biển, đảo là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi người dân Việt Nam, cho nên phải phát huy sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, có phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng cấp, từng lực lượng.

Hai là, phải dựa trên nguyên tắc "dĩ bất biến" là lấy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, phát huy thế trận nhân dân để bảo vệ và gìn giữ chủ quyền biển đảo Việt Nam. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ biển, đảo. Củng cố niềm tin và tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong hệ thống chính trị và nhân dân về các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Khi "ý Đảng" đã hợp với "lòng dân" sẽ tạo sức mạnh vô địch, đập tan những mưu đồ của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề biển, đảo chống phá nước ta; đồng thời tạo ổn định chính trị trong nước để phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng "thế trận lòng dân" vững chắc trong bờ, ngoài biển. Khơi dậy lòng tự hào, tự tôn, truyền thống, ý chí kiên cường, bất khuất của dân tộc; hình thành mặt trận chính trị rộng lớn của nhân dân cả nước hướng về biển, đảo quê hương, chung sức đồng lòng bảo vệ biển, đảo Tổ quốc.

Ba là, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nêu cao tính chính nghĩa, tranh thủ sự đồng tình, ủng

hộ của quốc tế, "kiên quyết, kiên trì đấu tranh", tăng cường hợp tác quốc tế, "tạo sự đan xen lợi ích", "vừa hợp tác, vừa đấu tranh". Cần xác định rõ, giải quyết tranh chấp trên Biển Đông là vấn đề lâu dài, không thể nóng vội mà phải kiên trì hợp tác, tìm kiếm giải pháp hòa bình để giải quyết tranh chấp, không làm phức tạp thêm tình hình, bảo vệ lợi ích chính đáng của ta, đồng thời tôn trọng lợi ích chính đáng của các nước trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế. Để thực hiện được điều này, cần thấm nhuần và vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh: "Nước ta là một bộ phận của thế giới. Tình hình của nước ta có ảnh hưởng đến thế giới mà tình hình thế giới cũng có quan hệ đến nước ta"[9], nhưng phải nêu cao độc lập, tự chủ, khôn khéo, kết hợp giữa tự lực cánh sinh (nội lực) và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế (sức mạnh thời đại). Đảng và Nhà nước cần vận dụng sáng tạo nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh vào giải quyết những xung đột trên Biển Đông, thực hiện kênh ngoại giao có hiệu quả với nhân dân thế giới, đặc biệt là nhân dân Trung Quốc. Cùng với đó, tiếp tục tuyên truyền rộng rãi trong nước và thế giới về những tư liệu lịch sử có giá trị pháp lý về chủ quyền biển đảo... của Việt Nam, kết hợp với Công ước Liên Hợp Quốc về chủ quyền biển, đảo, để khẳng định mạnh mẽ chủ quyền Việt Nam. Đó là một trong những giải pháp quan trọng trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế để giải quyết những tranh chấp, xung đột hiện nay trên Biển Đông.

Trong giai đoạn 2011-2021, Đảng Nhà nước đã vận dụng sáng tạo triết lý ngoại giao Hồ Chí Minh "dĩ bất biến, ứng vạn biến" trong hoạch định chính sách đối ngoại và thực hiện phương châm đối ngoại này hết sức mềm dẻo, linh hoạt, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc, giữ gìn hòa bình, an ninh khu vực. Trong thời gian tới, Đảng và Nhà nước ta tiếp tục vận dụng sáng tạo và hiệu quả triết lý ngoại giao Hồ Chí Minh "dĩ bất biến, ứng vạn biến", đề cao tinh thần hòa bình, vì độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, là tiêu chí hàng đầu, kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; phát huy thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; nâng cao sức chiến đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

1, 9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 8, tr. 555, 346

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 113-114

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 83-84

4. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/thong-bao-hoi-nghi-lan-thu-8-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-587

5. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/nghi-quyet-so-31-nqtw-ngay-1452014-hoi-nghi-lan-thu-9-ban-chap-hanh-trung-uong-khoa-xi-589

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2018, tr. 147-148

7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 117, 162.